

Mỹ Đức, ngày 22 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn T sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn VK, xã HT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

* Các bị đơn: Ông Đinh Công K sinh năm 1983 và bà Bạch Thị V sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Thôn VK, xã HT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Mỹ Đức; *người đại diện theo pháp luật*: Ông Trần Văn Phiu – Chủ tịch; địa chỉ: Thôn VK, xã HT, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận diện tích 614,2m² đất ở còn lại tính từ phía Tây giáp nhà ông Đỗ Văn Giới đến hết phần tường rào phía Đông ông Đỗ Văn T xây ngăn đôi với phần đất ông T đã chuyển nhượng cho ông Đinh Công K và bà Bạch Thị V tại thửa đất số: 115-1, tờ bản đồ số 41, dự án tổng thể xã HT, huyện Mỹ Đức (*UBND huyện Mỹ Đức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CRI O 686997, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: 17621 QSDĐ/146/2000/QĐ-UBND ngày 23/6/2000 và ngày 30/7/2018, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh Mỹ Đức cập nhật cho tặng đứng tên ông Đỗ Văn T*) tại thôn VK, xã HT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Đỗ Văn T (*Có sơ đồ vị trí thửa đất kèm theo*).

- Công nhận diện tích 729,4m² đất ở tính từ phía Tây giáp nhà ông Đỗ Văn T đến hết phần ngoài cổng ông Đinh Công K, bà Bạch Thị V đã xây ở phía Đông tại thửa đất số 115-2, tờ bản đồ số 41, dự án tổng thể xã HT, huyện Mỹ Đức (*UBND huyện Mỹ Đức cấp giấy chứng nhận QSD đất số CRI O 686997, sổ vào sổ cấp GCN 17621 QSDĐ/146/2000/QĐ-UBND, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội chi nhánh Mỹ Đức cập nhật cho tặng đứng tên ông Đỗ Văn T*) thuộc quyền sử dụng

hợp pháp của ông Đinh Công K, bà Bạch Thị V (Có sơ đồ vị trí thửa đất kèm theo) do ông K, bà V đã nhận chuyển nhượng xong từ ông Đỗ Văn T. Công nhận ông Đinh Công K, bà Bạch Thị V đã thanh toán trả xong ông Đỗ Văn T số tiền là 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu) đồng còn phải trả ông T số tiền là 460.000.000 (Bốn trăm sáu mươi triệu) đồng. Ông T có nghĩa vụ giao bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông K, bà V.

Khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành án không thi hành thì còn chịu lãi nợ quá hạn theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Ông Đỗ Văn T; ông Đinh Công K và bà Bạch Thị V được quyền liên hệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi T căn cứ vào Quyết định của Tòa án đề cập nhật, điều chỉnh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đỗ Văn T diện tích 614,2m² còn lại tại thửa đất số 115-1, tờ bản đồ số 41, dự án tổng thể xã HT, huyện Mỹ Đức; cho ông Đinh Công K và bà Bạch Thị V diện tích 729,4m² tại thửa số 115-2, tờ bản đồ số 41, dự án tổng thể xã HT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội (Căn cứ điểm d khoản 2 của Điều 106, Điều 195 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 79 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ và hướng dẫn tại văn bản số: 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao).

2.5. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi:

Ông Đỗ Văn T là người cao tuổi, được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đinh Công K, bà Bạch Thị V nộp toàn bộ số tiền 300.000 đồng án phí dân sự công nhận quyền sở hữu, sử dụng tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

T hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a, 07b và 09 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Thắng